

Số: 66 /2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Tổ chức lại Ban Quản lý dự án đường bộ nói đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thành Ban Quản lý dự án công trình giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2272/TTr-SGTVT ngày 15 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Ban Quản lý dự án đường bộ nói đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình trực thuộc Sở Giao thông vận tải

Tổ chức lại Ban Quản lý dự án đường bộ nói đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thành Ban Quản lý dự án công trình giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án công trình giao thông (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Giao thông vận tải; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng giúp Giám đốc Sở Giao thông vận tải thực hiện việc quản lý dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (bao gồm cả tuyến chính và tuyến đường bên); quản lý bảo trì đường bộ, đường sông theo quy định.

4. Trụ sở làm việc: Tại trụ sở Sở Giao thông vận tải, đường Quảng trường, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (cả tuyến chính và tuyến đường bên), cụ thể như sau:

Ban Quản lý dự án thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 69 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, gồm:

- a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;
- b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;
- c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.
- d) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;
- đ) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;
- e) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;
- g) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, cụ thể: Quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo trì công trình giao thông đường bộ, đường sông bao gồm: Quản lý hành lang; bảo trì công trình; tuần kiểm bảo đảm duy trì khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm

2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa và Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ, cụ thể như sau:

a) Phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch sửa chữa công trình và kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Trực tiếp tham gia và chỉ đạo nhà thầu bảo trì thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên công trình, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn giao thông và các sự cố bất khả kháng khác; phối hợp thực hiện phương án phân luồng giao thông khi cần thiết theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức quản lý, bảo quản các kho vật tư dự phòng, khắc phục hậu quả bão lụt và các sự cố bất khả kháng khác;

c) Tổ chức thực hiện và quản lý các dự án, công trình; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa thường xuyên, xử lý điểm đen, công trình an toàn giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1, bước 2 và các công trình khác do Sở Giao thông vận tải giao theo các quy định hiện hành;

d) Lập, lưu trữ hồ sơ; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng; hạch toán đối với tài sản hạ tầng đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý;

đ) Phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Cung cấp và cập nhật thông tin đường bộ trên website của Sở Giao thông vận tải, phần mềm quản lý cầu, đường của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Thực hiện công tác quản lý hành lang đường bộ theo quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Sở Giao thông vận tải và cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Giám đốc Ban là người giúp Giám đốc Ban phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban được Giám đốc Ban ủy nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc Ban, Phó Giám đốc Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm phù hợp với quy định về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo của Ban Quản lý dự án. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (Phòng có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng).

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý dự án do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên của Ban Quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng công việc, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên

chức theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ chế tài chính:

Cơ chế tài chính của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý dự án bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

b) Chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

c) Chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý dự án; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lễ lối làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chỉ đạo Ban Quản lý dự án thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại Ban Quản lý dự án phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành sau khi Ban hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án đường bộ nội đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Giao thông vận tải; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2021.

2. Các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2010 về việc thành lập Ban Quản lý dự án đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên;

b) Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án công trình giao thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*AK*

Nơi nhận: *AK*

- Như Điều 7;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- CV: KT^{Hiên};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn